TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày: 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà,

Bà Hà Thị Vũ,

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 10/8/2023 đối với bị cáo:

Lò Văn V (tên gọi khác: Không) sinh ngày 21/6/1997, tại huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản P1, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn O, sinh năm 1971; Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/4/2023, tạm giam từ ngày 30/4/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn V:* Bà Trần Thị S - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/4/2023 Lò Văn V đang ở nhà tại bản P1, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên thì nhận được điện thoại của Lò Văn M, trú tại bản P2, xã N2, huyện N, tỉnh Lai Châu là người quen biết từ trước rủ đi mua ma túy về sử dụng, V

đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực cây xăng thuộc địa phận xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên. Sau đó V đi xe mô tô đến điểm hẹn gặp M, M điều khiển xe mô tô đi trước, V đi xe mô tô sau, đi về hướng xã M1, huyện M, tinh Điện Biên, khi đến khu vực đầu bản P1, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên, V giấu xe ở ven đường rồi ngồi sau xe do M điều khiển đến khu vực biên giới V – Lào thuộc khu vực suối C bản P1, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên thì gặp một người đàn ông, V không biết tên và địa chỉ, người này đưa cho M mấy viên hồng phiến, M đưa lại cho V, V đã sử dụng hết, V thấy M đưa tiền cho người đàn ông, nhưng không biết là bao nhiêu tiền, người đàn ông đưa cho M 01 bọc nilon màu xanh, M cất vào túi áo bên trái đang mặc trên người. Sau đó M điều khiển xe chở V đi về chỗ cất giấu xe mô tô ở đầu bản P1. Tại đây M lấy ra bọc nilon màu xanh đưa cho V nói bên trong là ma túy thuê V vận chuyển số ma túy này đến khu vực thị xã Mường Lay giao lại cho M, M hứa sẽ trả tiền công cho V 1.600.000đ và 50 viên hồng phiến, V cầm bọc ma túy trên tay trái, M đi xe mô tô trước kiểm tra đường, V đi xe mô tô của V vận chuyển ma túy đi sau. Hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày V vận chuyển ma túy đến khu vực bản P1, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên gặp tổ công tác Công an huyện M, V ném gói ma túy vào ven đường thì bị tổ công tác phát hiện, V nhặt gói ma túy lên để tổ công tác kiểm tra bên trong có 07 túi Methamphetamine có tổng khối lượng: 128,196 gam và 01 gói Heroine có khối lượng 2,898 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 675/KL-KTHS ngày 27/4/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn V gồm:* 128,196 gam các viên nén màu hồng và 2,898 gam chất bột màu trắng.

- *Mẫu chất bột màu trắng đục ký hiệu M8 thu giữ của Lò Văn V gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

- *07 (bảy) mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu theo thứ tự M1 đến M7 gửi giám định là chất ma tuý loại: Methamphetamine.*

Tại bản Kết luận giám định số: 704/KL-KTHS ngày 29/4/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-P1 ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lò Văn V để xét xử về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn V 20 năm tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn V không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, am hiểu pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa và không tranh luận với luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm ngày hôm nay Bị cáo Lò Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên đã truy tố. Lời khai nhận tội của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang hồi 20 giờ 30 phút ngày 20/4/2023; Biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, trích lấy mẫu gửi đi giám định. Bị cáo Lò Văn V công nhận quá trình bắt giữ, niêm phong vật chứng và mở niêm phong xác định khối lượng, Bị cáo đều được chứng kiến và công nhận đúng quy trình quy định của pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu, biên bản khám xét tại chỗ, các biên bản nhận dạng đồ vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn V như sau: Hồi 20 giờ 00 phút ngày 20/4/2023 tổ công tác Công an huyện M phối hợp

với Đồn Biên Phòng M1 làm nhiệm vụ tại khu vực bản P1, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Lò Văn V đang vận chuyển hai chất ma tuý 128,196 gam Methamphetamine và 2,898 gam Heroine. Tổng khối lượng hai chất ma tuý là 131,094 gam, mục đích để nhận tiền công.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo Lò Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "V*ận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định. Hành vi vận chuyển hai chất ma tuý 128,196 gam Methamphetamine và 2,898 gam Heroine, tổng khối lượng hai chất ma tuý là 131,094 gam đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Lò Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu nhưng Hội đồng xét xử quyết định cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bởi vậy, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, người bào chữa là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 125,046 gam Methamphetamine và 2,75 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định, 01mảnh túi nilon màu xanh, 02 mảnh túi nilon màu hồng, 02 mảnh túi nilon màu trắng, 01mảnh túi nilon màu đen, 07 túi nilon màu xanh, 03 dây chun màu vàng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại loại M có màn hình cảm ứng, bị cáo sử dụng để liên hệ vận chuyển trái phép chất ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe M moto nhãn hiệu HONDA Blade, biển kiểm soát 27V1-xx qua điều tra xác định là xe của ông Lò Văn O sinh năm 1971, trú tại bản P, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên. Ông O không biết V sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu; Đối với số tiền 40.000đ, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lò Văn V, 01 con dao nhọn, lưỡi bằng kim loại; 01 chiếc ví nam, giả da là tài sản riêng của bị cáo V, cơ quan điều tra đã trao trả cho gia đình bị cáo. Xét thấy việc Cơ quan Điều tra trả tài sản cho gia đình bị cáo và chủ sở hữu là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Lò Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác:

Bị cáo khai Lò Văn M, sinh năm 1991 trú tại bản P2, xã N2, huyện N, tỉnh Lai Châu là người thuê bị cáo vận chuyển ma tuý. Qua điều tra M không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Lò Văn M, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn V (tên gọi khác: Không) phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

2. Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bô luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn V 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2023

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* **Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) phong bì niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì có dán mảnh giấy có chữ đánh M: Vật chứng còn lại của Lò Văn V, sinh năm 1997, trú tại: Bản P1, xã P, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Hành vi: Vận chuyển trái phép chất ma tuý. Vật chứng gồm: 07 túi nilon màu trắng miệng túi có khoá vuốt có ký hiệu từ VC1 đến VC7 mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng ghi ma tuý tổng hợp, trong đó: VC1 =17,855 gam; VC2 =17,794 gam; VC3 =17,878 gam; VC4 =17,948 gam; VC1 =17,762 gam; VC6 =17,884 gam; VC7 =17,925 gam;

- 01 túi nilon màu trắng miệng túi có khoá vuốt có ký hiệu VC8 chứa chất bột nén màu trắng đục ghi Heroine có khối lượng 2,75 gam.

- 01mảnh túi nilon màu xanh, 02 mảnh túi nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu trắng, 01mảnh nilon màu đen, 07 túi nilon màu xanh, 03 dây chun màu vàng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Mặt sau phong bì niêm phong trên mép dán có chữ ký, họ tên của: Lò Văn Păn, Nguyễn Thị Thu, Lò Văn Anh, Lò Văn Đông, Vàng Thị Sinh và chữ ký của Lò Văn V cùng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Điện Biên.

* **Tịch thu sung ngân sách nhà nước:** 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Ilel màu xanh, loại màn hình cảm ứng, lắp 01 thẻ sim mạng Viettel số thuê bao 038xxx, IMEI 1: xxx, IMEI 2: xx

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 02/8/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn V

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Lò Văn V có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2023).

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lò Văn Lịch